

Số: 14/2021/NQ-HĐND

Kiên Giang, ngày 13 tháng 12 năm 2021

NGHỊ QUYẾT

Quy định mức thu học phí và chính sách miễn, giảm học phí đối với các cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh Kiên Giang năm học 2021 - 2022

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG
KHÓA X, KỲ HỌP THỨ TƯ**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Xét Tờ trình số 209/TTr-UBND ngày 23 tháng 11 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh dự thảo nghị quyết quy định mức thu học phí và chính sách miễn, giảm học phí đối với các cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh Kiên Giang năm học 2021 - 2022; Báo cáo thẩm tra số 29/BC-BVHXXH ngày 03 tháng 12 năm 2021 của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định mức thu học phí và chính sách miễn, giảm học phí đối với các cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh Kiên Giang năm học 2021-2022, như sau:

1. Mức thu học phí đối với địa bàn các phường và thị trấn
 - a) Mẫu giáo một buổi: 84.000 đồng/trẻ/tháng.
 - b) Nhà trẻ, mẫu giáo bán trú: 125.000 đồng/trẻ/tháng.
 - c) Trung học cơ sở: 84.000 đồng/học sinh/tháng.

d) Trung học phổ thông, giáo dục thường xuyên: 125.000đồng/học sinh/tháng.

2. Mức thu học phí đối với địa bàn xã

a) Mẫu giáo một buổi: 42.000 đồng/trẻ/tháng.

b) Nhà trẻ, mẫu giáo bán trú: 58.000 đồng/trẻ/tháng.

c) Trung học cơ sở: 42.000 đồng/học sinh/tháng.

d) Trung học phổ thông, giáo dục thường xuyên: 68.000 đồng/học sinh/tháng.

3. Thời gian thu học phí và quy định miễn giảm học phí

Miễn học phí học kỳ I năm học 2021 - 2022 (4 tháng), thực hiện thu học phí học kỳ II năm học 2021 - 2022 (5 tháng) đối với giáo dục mầm non và phổ thông công lập.

4. Các quy định về hỗ trợ chi phí học tập, tổ chức thu, sử dụng học phí và miễn, giảm học phí thực hiện theo quy định tại Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Hội đồng nhân dân giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

3. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang khóa X, Kỳ họp thứ Tư thông qua ngày 08/12/2021 và có hiệu lực từ ngày 23/12/2021. *Kieu*

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Các bộ: Tài chính, Giáo dục và Đào tạo;
- Cục Kiểm tra VBQPPL-Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ VN tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Thường trực HĐND cấp huyện;
- Công báo tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng;
- Phòng Công tác HĐND;
- Hồ sơ công việc;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Mai Văn Huỳnh